



liè huǒ

烈火

noun · raging fire, blaze

Example Sentences

Liè huǒ tūn shì le zhěng dòng fáng zi
烈火吞噬了整栋房子。

The raging fire engulfed the entire house.

Xiāo fáng yuán yǒng gǎn de chōng jìn liè huǒ zhōng jiù rén
消防员勇敢地冲进烈火中救人。

The firefighters bravely rushed into the blaze to save people.

Trace each character, then write the word on your own.

烈	烈	烈	烈	烈	烈	烈	烈	烈	烈	烈
烈	烈									

火	火	火	火	火	火	火				
